

## PHỤ LỤC 17

(Kèm theo Thông tư số 28/2010/TT-BCT ngày 28 tháng 6 năm 2010 của Bộ Công Thương)

### PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

EDTA-CU		Logo của doanh nghiệp	
Số CAS: 14025-15-1 Số UN: Số đăng ký EC: 237-864-5 Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
<b>I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>			
- Tên thường gọi của chất: EDTA-Cu	Mã sản phẩm (nếu có)		
- Tên thương mại: EDTA Copper			
- Tên khác (không là tên khoa học):			
- Tên nhà cung cấp hoặc nhập khẩu, địa chỉ:	Địa chỉ liên hệ trong trường hợp khẩn cấp: <b>Cty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn</b> 30/17 HT31, KP01, P.Hiệp Thành, Quận 12, TP HCM Điện thoại: 028-66834499		
- Tên nhà sản xuất và địa chỉ:			
- Mục đích sử dụng: nguyên liệu sản xuất phân bón, thức ăn thủy sản, ....			
<b>II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT</b>			
Tên thành phần	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
EDTA-Cu	14025-15-1		
Thành phần 2 (nếu có)			
Thành phần 3 (nếu có)			
Thành phần 4 (nếu có)			
Thành phần 5 (nếu có)			
<b>III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>			
<b>1. Mức xếp loại nguy hiểm</b> (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...)			
<b>2. Cảnh báo nguy hiểm</b>			
- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc;			
- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh;			
- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng.			
<b>3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng</b>			
- Đường mắt;			
- Đường thở;			

- Đường da;
- Đường tiêu hóa;
- Đường tiết sữa.

#### IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

##### 1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt)

Di chuyển nạn nhân ngay lập tức từ nguồn tiếp xúc. Ngay lập tức xả nước với nhiều nước. Hủy bỏ bất kỳ kính áp tròng và mở mắt cách xa nhau. Gọi xe cứu thương và tiếp tục xả nước trong quá trình vận chuyển đến bệnh viện. Mang theo những hướng dẫn này.

##### 2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da)

Di chuyển nạn nhân ngay lập tức từ nguồn tiếp xúc. Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn ngay lập tức và rửa da bằng xà phòng và nước. Tiếp tục rửa trong ít nhất 15 phút. Chăm sóc y tế nếu kích thích vẫn còn sau khi rửa.

##### 3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí)

Di chuyển người tiếp xúc với không khí trong lành cùng một lúc. Cung cấp không khí trong lành, ẩm áp và nghỉ ngơi, tốt nhất là trong tư thế ngồi thẳng thoải mái. Được chăm sóc y tế.

##### 4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất)

Chăm sóc y tế ngay lập tức! Di chuyển nạn nhân ngay lập tức từ nguồn tiếp xúc. Cung cấp không khí trong lành, ẩm áp và nghỉ ngơi, tốt nhất là trong tư thế ngồi thẳng thoải mái. Ngay lập tức súc miệng và uống nhiều nước hoặc sữa. Giữ người dưới sự quan sát. Đừng nôn ra. Nếu nôn mửa, giữ đầu thấp. Vận chuyển ngay đến bệnh viện và mang theo các hướng dẫn này.

##### 5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có)

#### V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

##### 1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...)

##### 2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy: khí độc (CO, CO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>) có thể được hình thành

##### 3. Các tác nhân gây cháy, nổ (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát...)

##### 4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác

Dập tắt bằng bọt, carbon dioxide, bột khô hoặc sương mù nước. Không sử dụng tia nước làm bình chữa cháy, vì điều này sẽ làm đám cháy lan rộng.

##### 5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy

Tránh hít phải hơi lửa. Giữ gió để tránh khói. Di chuyển container từ khu vực cháy nếu có thể thực hiện mà không có rủi ro. Ngăn dòng chảy xuống cống và nguồn nước. Nếu nguy cơ ô nhiễm nước xảy ra, thông báo cho cơ quan chức năng thích hợp. Thiết bị thở độc lập và quần áo bảo hộ đầy đủ phải được mặc trong trường hợp hỏa hoạn.

##### 6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ (nếu có)

#### VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ

Sự cố tràn hoặc xả không kiểm soát vào nguồn nước phải được thông báo ngay cho Cơ quan Môi trường hoặc cơ quan quản lý thích hợp khác. Không xả vào cống, dòng nước hoặc trên mặt đất.

Nhân viên dọn dẹp nên sử dụng thiết bị bảo vệ hô hấp. Rửa kỹ sau khi xử lý một sự cố tràn. Hấp thụ tràn với vật liệu không cháy, hấp thụ. Loại bỏ các sự cố tràn nhỏ bằng máy hút bụi. Thu thập chất thải trong các thùng chứa, niêm phong an toàn và xử lý theo quy định của địa phương. Thông

báo cho cơ quan chức năng nếu số lượng lớn có liên quan.

## VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ

**1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm** (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...)

Đọc và làm theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Tránh tiếp xúc với nhiệt, tia lửa và ngọn lửa. Thiết bị rửa mắt và cấp cứu vòi hoa sen phải có sẵn khi xử lý sản phẩm này. Vệ sinh cá nhân tốt là cần thiết. Rửa tay và các khu vực bị ô nhiễm với nước và xà phòng trước khi rời khỏi nơi làm việc. Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm.

**2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản** (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...)

Tránh tiếp xúc với nhiệt, tia lửa và ngọn lửa. Tránh xa các thực phẩm, đồ uống và thức ăn gia súc. Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Bảo vệ chống lại thiệt hại vật lý và / hoặc ma sát. Lưu trữ trong thùng chứa ban đầu đóng chặt ở nhiệt độ từ 0 - 30°C nơi khô ráo, thoáng mát và thông gió tốt.

## VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN

**1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết** (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời gian làm việc ...)

Cung cấp thông gió đầy đủ, bao gồm khai thác cục bộ thích hợp, để đảm bảo rằng giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp được xác định là không vượt quá.

**2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc**

- Bảo vệ mắt: đeo kính bảo hộ hoặc khiên che mặt
- Bảo vệ thân thể: giặt quần áo nhiễm bẩn trước khi tái sử dụng, rửa tay trước khi ăn, hút thuốc, đi vệ sinh và sau khi tiếp xúc với hoá chất này.
- Bảo vệ tay: mang găng tay bảo vệ
- Bảo vệ chân: mang giày chống thấm

**3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố**

**4. Các biện pháp vệ sinh** (tắm, khử độc...)

## IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT

Trạng thái vật lý: dạng tinh thể	Điểm sôi (°C)
Màu sắc: màu xanh da trời	Điểm nóng chảy (°C)
Mùi đặc trưng: không mùi	Điểm bùng cháy (°C) (Flash point) theo phương pháp xác định
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy (°C)
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước: tan trong nước	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)
Độ PH: 6,5 – 7,5	Tỷ lệ hóa hơi
Khối lượng riêng (kg/m <sup>3</sup> )	Các tính chất khác nếu có

## X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

**1. Tính ổn định** (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...)

Ổn định trong điều kiện sử dụng bình thường.

**2. Khả năng phản ứng:**

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy
- Tránh nhiệt, lửa và các nguồn gây cháy khác. Tránh sương giá. Tránh tiếp xúc với nhiệt độ cao hoặc ánh sáng mặt trời trực tiếp.
- Phản ứng trùng hợp.

**XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH**

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
EDTA-Cu	LD50	2000mg/kg	Miệng	Chuột

**1. Các ảnh hưởng mãn tính với người** (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)**2. Các ảnh hưởng độc khác:** có thể gây kích ứng mắt tạm thời**XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI****1. Độc tính với sinh vật**

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
EDTA-Cu	Cá		Không độc

**2. Tác động trong môi trường**

- Mức độ phân hủy sinh học: sản phẩm có khả năng phân huỷ sinh học vừa phải
- Chỉ số BOD và COD
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học
- Mức độ độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học

**XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ****1. Thông tin quy định tiêu hủy** (thông tin về luật pháp)**2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải****3. Biện pháp tiêu hủy****4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý****XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN**

Tên quy định	Số UN	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng						

phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						

### **XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo)**
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký**
- 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ**

### **XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC**

Ngày tháng biên soạn Phiếu:

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất: 20-12-2018

Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: Công ty TNHH TM DV XNK Khánh An Sài Gòn

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc